

ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI AN PHÁT LỘC

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ VIẾT TẮT

- **CCTG An Phát Lộc (CCTG):** là CCTG ghi danh, được NCB phát hành theo hình thức chứng chỉ cho những người mua CCTG.
- **NCB/Ngân hàng:** Là ngân hàng TMCP Quốc Dân.
- **Khách hàng (KH):** Là cá nhân mua và/hoặc sở hữu CCTG.
- **Thời hạn của CCTG:** Là khoảng thời gian tính từ ngày phát hành đến ngày đến hạn thanh toán.
- **Ngày phát hành:** Là ngày KH mua CCTG và NCB phát hành CCTG cho KH.
- **Ngày đến hạn/Ngày đến hạn thanh toán:** Là ngày NCB cam kết trả đầy đủ toàn bộ số tiền gốc và lãi, phát sinh của số tiền ghi trên CCTG, được quy định trên CCTG, trường hợp ngày đến hạn trùng với ngày nghỉ/ngày lễ/ngày không làm việc của NCB thì ngày đến hạn được hiểu là ngày làm việc đầu tiên của NCB liền kề sau ngày nghỉ.
- **Trả lãi định kỳ hàng 6 tháng/12 tháng:** là việc thanh toán tiền lãi nhiều lần vào định kỳ hàng 6 tháng/12 tháng.
- **Bên thứ ba:** là tổ chức tín dụng, tổ chức, cá nhân khác theo quy định NCB từng thời kỳ nhận chứng chỉ tiền gửi do NCB phát hành làm tài sản đảm bảo (không bao gồm NCB);
- **TSBD:** Tài sản bảo đảm.
- **LSNY CCTG:** là lãi suất niêm yết cho sản phẩm Chứng chỉ tiền gửi An Phát Lộc tương ứng theo từng thời hạn CCTG, hình thức lĩnh lãi được NCB công bố trong từng thời kỳ.

II. QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI AN PHÁT LỘC

1. Đối tượng mua CCTG

- 1.1. Đối tượng mua CCTG An Phát Lộc là các cá nhân Việt Nam và các cá nhân nước ngoài;
- 1.2. Đối tượng mua CCTG An Phát Lộc không thuộc danh sách phòng chống rửa tiền¹, không thuộc danh sách khách hàng NCB không thiết lập quan hệ khác theo quy định của NCB từng thời kỳ.

2. Thời hạn của CCTG

- 2.1. NCB phát hành CCTG An Phát Lộc với các thời hạn: 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng, 30 tháng, 36 tháng, 84 tháng.

¹ Hiện tại là Quyết định 6231/2024/QĐ-TGD ngày 17/09/2024 ban hành Danh sách Phòng, chống rửa tiền và Phương án xử lý khi khách hàng, giao dịch của khách hàng, các bên liên quan đến khách hàng và/hoặc giao dịch của khách hàng có thông tin trùng với Danh sách Phòng, chống rửa tiền

2.2. Thời hạn triển khai cụ thể của CCTG được thể hiện theo từng Đợt ban hành CCTG An Phát Lộc do NCB quy định trong từng thời kỳ.

3. Đồng tiền phát hành và thanh toán

NCB phát hành và thanh toán CCTG An Phát Lộc bằng đồng Việt Nam (VNĐ)

4. Mệnh giá CCTG

4.1. Mệnh giá tối thiểu: 10.000.000 VND (Mười triệu đồng)

4.2. Mệnh giá của CCTG là bội số của 10.000.000 VND (Mười triệu đồng)

5. Phương thức mua và thanh toán CCTG

5.1. Khách hàng trực tiếp mua và thanh toán CCTG tại các điểm giao dịch của NCB bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của chính KH mở tại NCB.

5.2. Khách hàng chỉ được thanh toán một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của chính KH mở tại NCB tại thời điểm mở CCTG.

6. Hình thức lĩnh lãi

Khách hàng lựa chọn 1 trong 2 hình thức lĩnh lãi định kỳ hàng 6 tháng hoặc định kỳ hàng 12 tháng ngay tại thời điểm CCTG phát hành và được thể hiện trên CCTG.

7. Lãi suất áp dụng

7.1. Lãi suất niêm yết CCTG An Phát Lộc được NCB ban hành theo từng thời hạn, hình thức lĩnh lãi và được NCB niêm yết công khai, công bố từng thời kỳ, phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

7.2. Phương pháp tính lãi:

a) Yếu tố tính lãi:

- Thời hạn tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày phát hành CCTG đến hết ngày đến hạn thanh toán CCTG (bỏ ngày đầu, tính ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là đầu mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- Số dư thực tế: Là số dư đầu ngày tính lãi của mệnh giá CCTG mà NCB phải trả cho người mua CCTG, để tính lãi theo thỏa thuận và quy định của pháp luật về nhận tiền gửi.
- Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
- Lãi suất tính lãi: được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày. Thời gian sử dụng để quy đổi mức lãi suất tính theo tỷ lệ % tháng, % tuần, % giờ sang mức lãi suất theo tỷ lệ % ngày; quy đổi mức lãi suất theo tỷ lệ % ngày sang mức lãi suất theo tỷ lệ % năm và ngược lại được tính như sau:

✓ Một năm là 365 ngày (ba trăm sáu mươi lăm ngày);

- ✓ Một tuần là bảy ngày;
- ✓ Một tháng là 30 ngày (ba mươi ngày);
- ✓ Một ngày là hai mươi tư giờ.

b) Công thức tính lãi CCTG:

- Số tiền lãi của từng kỳ tính lãi được xác định như sau:

$$\text{Số tiền lãi ngày} = \frac{(\text{Số dư thực tế} * \text{Lãi suất tham gia CCTG})}{365}$$

- Số tiền lãi của kỳ tính lãi bằng (=) tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ tính lãi.

7.3. Lãi suất được áp dụng theo công thức trong suốt thời hạn của Chứng chỉ tiền gửi như sau:

$$\text{LS tham gia CCTG} = \text{LSNY CCTG} + x\%/\text{năm}$$

Trong đó:

x %/năm: Lãi suất ưu đãi tham gia CCTG do NCB ban hành theo từng Đợt phát hành CCTG.

7.4. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ tại ngày đầu tiên của mỗi kỳ trả lãi theo công thức cố định như trên trong suốt thời hạn của CCTG.

8. Phương thức chi trả gốc và lãi

8.1. Phương thức trả lãi:

- a) Tiền lãi được thanh toán theo kỳ vào cuối mỗi 6 tháng hoặc cuối mỗi 12 tháng tùy theo lựa chọn hình thức lĩnh lãi của KH và được NCB thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của KH mở tại NCB.
- b) Trường hợp trạng thái tài khoản thanh toán được chỉ định nhận lãi CCTG tại ngày nhận lãi bị phong tỏa, bị đóng hoặc bị thay đổi trạng thái dẫn đến việc không thể ghi có vào TKTT, NCB sẽ thực hiện việc giữ hộ tiền lãi của KH dưới trạng thái giữ hộ (KH không hưởng lãi) cho đến khi KH ra điểm giao dịch của NCB làm thủ tục nhận lãi CCTG.

8.2. Phương thức trả gốc: Tiền gốc được thanh toán vào ngày đến hạn hoặc ngày KH rút trước hạn khoản CCTG và được NCB thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của KH mở tại NCB. Vào ngày đến hạn, NCB sẽ thực hiện việc giữ hộ tiền gốc CCTG của KH dưới trạng thái giữ hộ (KH không hưởng lãi) cho đến khi KH ra điểm giao dịch của NCB làm thủ tục nhận thanh toán CCTG.

9. Thanh toán trước hạn CCTG

9.1. Việc thanh toán trước hạn CCTG An Phát Lộc do NCB quyết định trên cơ sở đề nghị của người mua CCTG, phù hợp với quy định về tổ chức và hoạt động, đảm

bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn hoạt động của NCB và đáp ứng điều kiện sau:

- a) KH đề nghị thanh toán trước hạn toàn bộ CCTG;
- b) CCTG đang không bị phong tỏa theo quy định tại Điều 13 của Điều kiện điều khoản này tại thời điểm KH đề nghị thanh toán trước hạn CCTG.

9.2. Trường hợp khách hàng rút trước hạn toàn bộ CCTG: NCB áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của NCB theo loại tiền VND và theo đối tượng KH tại thời điểm KH rút trước hạn CCTG. Số tiền lãi CCTG mà NCB đã thực hiện thanh toán trước đó, NCB sẽ khấu trừ trực tiếp số tiền này trên số tiền gốc trước khi thanh toán cho KH.

9.3. Nếu KH mua CCTG bằng tiền mặt và thanh toán CCTG trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày mua CCTG thì khách hàng thanh toán cho NCB phí kiểm đếm hộ và các loại phí khác (nếu có) theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.

10. Ngày trả lãi, ngày đến hạn vào ngày nghỉ lễ, chủ nhật

10.1. Nếu ngày trả lãi định kỳ của CCTG rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của NCB và của pháp luật, phần tiền lãi định kỳ sẽ được tự động chuyển ngày trả lãi sang ngày làm việc tiếp theo liền sau ngày nghỉ, ngày lễ. Các kỳ trả lãi khác không rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ được giữ nguyên ngày trả lãi định kỳ như kỳ đầu tiên;

10.2. Nếu ngày KH đến hạn rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của NCB và của pháp luật, KH được tất toán CCTG vào ngày làm việc đầu tiên ngay sau ngày nghỉ, ngày lễ và được hưởng lãi có kỳ hạn cho toàn bộ số ngày thực mua.

11. Quay vòng (Tái tục) CCTG

CCTG An Phát Lộc không được tái tục khi đến hạn. Tại ngày CCTG đến hạn, nếu KH có nhu cầu tiếp tục tham gia sản phẩm và NCB vẫn đang phát hành mới CCTG An Phát Lộc, KH lập đề nghị mua CCTG An Phát Lộc mới

12. Quy định sử dụng CCTG làm TSBD

CCTG An Phát Lộc được sử dụng để làm tài sản bảo đảm theo hướng dẫn của NCB phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

13. Quy định về phong tỏa, giải tỏa CCTG

13.1. CCTG được phong tỏa một phần hoặc toàn bộ Mệnh giá CCTG trong các trường hợp sau:

- a) Khi chủ sở hữu CCTG yêu cầu.
- b) Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

- c) Khi có yêu cầu bằng văn bản của Bên thứ ba (có xác nhận đồng ý của KH trên văn bản) trong trường hợp khách hàng sử dụng CCTG làm tài sản bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ tại Bên thứ ba đó..
 - d) Chủ sở hữu CCTG báo mất CCTG.
 - e) CCTG được sử dụng làm tài sản bảo đảm tại NCB.
 - f) Khi có yêu cầu bằng văn bản/email của Khối/Phòng nội bộ của NCB trong trường hợp phát hiện KH gian lận/giả mạo, rửa tiền, tài trợ khủng bố, trục lợi từ các sản phẩm/ứng dụng dẫn đến gây thiệt hại về vật chất hoặc rủi ro về hoạt động, về danh tiếng cho NCB hoặc để thực hiện nghĩa vụ với NCB.
 - g) Các trường hợp khác theo Quyết định của Tổng Giám đốc
- 13.2. Việc giải tỏa CCTG phải được yêu cầu bởi đơn vị đề nghị phong tỏa và chỉ được thực hiện tại nơi phong tỏa CCTG.
- 13.3. Việc phong tỏa CCTG chấm dứt:
- a) Khi kết thúc thời hạn phong tỏa hoặc có Giấy đề nghị chấm dứt việc phong tỏa CCTG của KH/Bên thứ ba.
 - b) Khi Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật ra quyết định hoặc văn bản yêu cầu chấm dứt việc phong tỏa.
 - c) Khi NCB thực hiện xử lý TSDB là CCTG.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật hoặc theo Quyết định của Tổng Giám đốc
- 13.4. Việc thu phí phong tỏa CCTG (nếu có) được thực hiện theo quy định của NCB trong từng thời kỳ

14. Quy định về chuyển quyền sở hữu CCTG:

- 14.1. Người sở hữu CCTG được chuyển giao quyền sở hữu dưới các hình thức mua, bán, cho, tặng, trao đổi, thừa kế và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan theo luật định và quy định của NCB trong từng thời kỳ.
- 14.2. Việc chuyển giao quyền sở hữu dưới hình thức mua, bán, chuyển nhượng chỉ được thực hiện khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:
- e) Bên nhận chuyển giao quyền sở hữu CCTG thuộc đối tượng mua CCTG theo quy định tại Điều 1 Điều kiện, điều khoản này;
 - f) CCTG không bị phong tỏa, không thuộc các trường hợp bị cấm, tạm dừng, hạn chế chuyển nhượng theo Quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.

14.3. CCTG chỉ được chuyển giao quyền sở hữu toàn bộ CCTG, không được chuyển quyền sở hữu một phần CCTG.

14.4. Việc chuyển quyền sở hữu CCTG được thực hiện tại điểm giao dịch của NCB, Người chuyển quyền sở hữu và Người nhận chuyển quyền sở hữu CCTG đều đến điểm giao dịch của NCB để thực hiện giao dịch. Trường hợp chuyển quyền ở hữu theo thừa kế thì người nhận chuyển quyền sở hữu CCTG phải đến điểm giao dịch của NCB để thực hiện giao dịch, việc thu phí chuyển quyền sở hữu thực hiện theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.

15. Biện pháp tra cứu khoản CCTG và biện pháp thông báo khi có thay đổi đối với khoản CCTG

15.1. KH có thể tra cứu CCTG của mình theo các cách sau:

- a) Thông qua ứng dụng Mobile Banking hoặc Internet Banking của NCB.
- b) Tại địa điểm giao dịch của NCB hoặc phương thức khác theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ.

15.2. Ngân hàng sẽ thông báo cho người sở hữu chứng chỉ tiền gửi khi có thay đổi đối với khoản chứng chỉ tiền gửi tại địa điểm giao dịch của ngân hàng hoặc thông báo bằng phương thức khác qua các thông tin liên hệ mà KH đã đăng ký với ngân hàng theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ.

16. Xác nhận số dư CCTG

16.1. KH có thể xác nhận số dư tại các điểm giao dịch của NCB. Trường hợp KH thực hiện xác nhận số dư CCTG vào cùng ngày mua CCTG, KH không được tắt toán CCTG đó ngay trong ngày mua. Ngân hàng sẽ thực hiện phong tỏa 01 ngày đối với các CCTG thực hiện xác nhận số dư vào cùng ngày mua CCTG.

16.2. Việc thu phí xác nhận số dư (nếu có) thực hiện theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.

16.3. Trường hợp khác do NCB quy định cụ thể trong từng thời kỳ.

17. Quyền và nghĩa vụ của người mua chứng chỉ tiền gửi:

17.1. Người mua CCTG được mua CCTG theo quy định của NCB, Điều khoản điều kiện này và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

17.2. Người mua CCTG có trách nhiệm tuân thủ các quy định về việc mua, và sử dụng chứng chỉ tiền gửi; tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền mua chứng chỉ tiền gửi tại NCB; không sử dụng chứng chỉ tiền gửi nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

17.3. Người mua CCTG có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của NCB và quy định của pháp luật.

18. Quyền và nghĩa vụ của người sở hữu chứng chỉ tiền gửi:

- 18.1. Người sở hữu CCTG được sử dụng CCTG để làm tài sản bảo đảm, được chuyển giao quyền sở hữu CCTG, được xác nhận số dư chứng chỉ tiền gửi theo quy định của NCB từng thời kỳ, phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.
- 18.2. Người sở hữu CCTG được yêu cầu NCB cung cấp thông tin liên quan đến chứng chỉ tiền gửi.
- 18.3. Người sở hữu CCTG có trách nhiệm:
 - a) Thông báo kịp thời cho NCB trong các trường hợp thay đổi: thay đổi thông tin cá nhân, nội dung ủy quyền, đơn phương chấm dứt ủy quyền, hủy ủy quyền
 - b) Thông báo cho NCB khi có một trong các chủ sở hữu CCTG đối với CCTG chung chết, bị tuyên bố chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
 - c) Thông báo kịp thời việc mất CCTG cho Ngân hàng ngay khi phát hiện bị mất để tránh bị lợi dụng làm tổn thất tài sản. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do không thông báo kịp thời việc mất CCTG với Ngân hàng.
- 18.4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của NCB và quy định của pháp luật.

19. Quyền và nghĩa vụ của NCB:

- 19.1. NCB có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho người sở hữu CCTG.
- 19.2. NCB được quyền từ chối việc thực hiện các giao dịch CCTG nếu người mua CCTG không thực hiện theo đúng theo các nội dung thỏa thuận, cam kết với NCB.
- 19.3. NCB được quyền yêu cầu người mua CCTG cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết để nhận biết thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật, của NCB về phòng, chống rửa tiền.
- 19.4. NCB được quyền tất toán CCTG trong các trường hợp sau:
 - a) Để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và/hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác của người sở hữu CCTG tại NCB;
 - b) Để thực hiện các nghĩa vụ của người sở hữu chứng chỉ tiền gửi với NCB hoặc Bên thứ ba khác trong trường hợp người sở hữu chứng chỉ tiền gửi sử dụng chứng chỉ tiền gửi làm tài sản bảo đảm tại chính NCB hoặc Bên thứ ba.

- 19.5. NCB được quyền thu hồi chứng chỉ CCTG đã cấp cho KH để thực hiện điều chỉnh khi NCB phát hiện có sự nhầm lẫn, sai sót khi hạch toán sai, hạch toán nhầm vào CCTG. Việc điều chỉnh không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chủ sở hữu CCTG.
- 19.6. NCB được quyền phong tỏa, tắt toán chứng chỉ tiền gửi nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:
- a) Người mua/sở hữu chứng chỉ tiền gửi vi phạm quy định của NCB và/hoặc của pháp luật về việc mở và sử dụng chứng chỉ tiền gửi;
 - b) Theo quy định của pháp luật và/hoặc quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - c) Các trường hợp mà NCB đánh giá các giao dịch chứng chỉ tiền gửi có thể liên quan đến giả mạo, rủi ro, gian lận và phòng chống rửa tiền;
 - d) Khi NCB phát hiện các giao dịch này có thể ảnh hưởng đến lợi ích của NCB và/hoặc khách hàng và/hoặc những đối tượng có liên quan có thể bị tổn hại hoặc có gian lận.
- 19.7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của NCB trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật

20. Quy định đối với trường hợp chứng chỉ CCTG bị nhàu, nát, rách hay mất:

- 20.1. Trường hợp nhàu, nát, rách hay mất CCTG sẽ không được NCB cấp lại.
- 20.2. Khi có phát sinh các trường hợp trên: KH đến bất kỳ điểm giao dịch của NCB để làm thủ tục thông báo CCTG bị mất/rách/nhàu nát. Việc thông báo CCTG bị mất/rách/nhàu nát có hiệu lực từ thời điểm KH hoàn thiện thủ tục thông báo tại quầy (ĐVKD thu hồi CCTG bị rách/nhàu nát và NCB trả Giấy báo CCTG mất/rách/nhàu nát có xác nhận từ ĐVKD cho KH).
- Đồng thời, KH có thể liên hệ với NCB thông qua Tổng đài Chăm sóc khách hàng của Call Center để được phong tỏa CCTG trước khi đến điểm giao dịch của NCB làm thủ tục. KH đồng ý rằng NCB có thể thực hiện việc phong tỏa CCTG của KH trên cơ sở yêu cầu qua cuộc gọi KH đến NCB, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định NCB từng thời kỳ.
- 20.3. Giấy báo mất CCTG/CCTG bị nhàu, rách nát có giá trị thực hiện với các giao dịch thanh toán CCTG trước hạn hoặc khi đến hạn, giao dịch nhận lãi định kỳ.
- 20.4. NCB không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào xảy ra cho KH do việc không báo mất CCTG hoặc báo chậm trễ dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng.
- 20.5. Trường hợp KH tìm thấy CCTG sau khi báo mất, KH ra nơi báo mất CCTG để thông báo tìm thấy CCTG.

20.6. Trường hợp KH muốn đề nghị thanh toán trước hạn CCTG sau khi báo CCTG bị mất/rách/nhàu nát, NCB sẽ thực hiện giải quyết đề nghị thanh toán cho KH sau 7 ngày làm việc kể từ ngày NCB nhận được giấy báo mất CCTG đồng thời NCB không nhận được thông tin tranh chấp về CCTG trong thời gian này

21. Quy định phát hành CCTG An Phát Lộc cho các cá nhân đồng chủ sở hữu:

21.1. Số lượng cá nhân sở hữu tối đa là 02 cá nhân người Việt Nam. Các cá nhân đồng sở hữu CCTG phải thuộc Đối tượng được mua CCTG quy định tại Điều 1, đồng thời cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý hợp lệ theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.

21.2. Việc mua, nhận chi trả gốc lãi CCTG thực hiện thông qua tài khoản thanh toán chung mở tại NCB của các đồng chủ sở hữu.

21.3. Các giao dịch phát sinh đối với CCTG là tài sản đồng chủ sở hữu sẽ được thực hiện bởi tất cả các đồng chủ sở hữu.

III. QUY ĐỊNH KHÁC.

1. KH cam kết chấp thuận các điều khoản điều kiện khi mua CCTG tại NCB. Bản điều khoản, điều kiện này có hiệu lực áp dụng đối với KH kể từ ngày KH ký Giấy đề nghị phát hành CCTG (đối với KH đề nghị phát hành CCTG) và kể từ ngày KH ký Giấy đề nghị chuyển quyền sở hữu CCTG (đối với KH là bên nhận chuyển nhượng CCTG) cho đến khi CCTG được tất toán theo quy định của NCB và pháp luật.
2. KH cam kết đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với bản Điều khoản điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được đăng tải công khai trên website của NCB (www.ncb-bank.vn) trong từng thời kỳ.
3. KH chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng CCTG do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời về việc thay đổi thông tin cho NCB; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
4. Trong quá trình thực hiện dịch vụ, KH đồng ý rằng NCB có quyền sửa đổi, bổ sung nội dung Điều khoản điều kiện này trên cơ sở phù hợp với quy định Pháp luật và NCB sẽ niêm yết công khai trên website www.ncb-bank.vn và/hoặc tại các điểm giao dịch của NCB. Việc KH tiếp tục sử dụng dịch vụ sau thời điểm hiệu lực của Điều khoản điều kiện đã được sửa đổi, bổ sung được hiểu là KH đã chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó.
5. KH thừa nhận có trách nhiệm chủ động thường xuyên, liên tục tự theo dõi, cập nhật nội dung Điều khoản điều kiện này và các thông tin khác liên quan đến các sản

phẩm, dịch vụ do NCB cung cấp trên website www.ncb-bank.vn và/hoặc tại các điểm giao dịch của NCB hoặc bằng các phương thức truyền thông khác. KH cũng cam kết từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện đối với NCB trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào KH không thể cập nhật kịp thời nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều khoản điều kiện này, trừ trường hợp việc chậm trễ đó phát sinh do lỗi của NCB.

6. Các văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Điều khoản điều kiện và các tài liệu đính kèm là một bộ phận không thể tách rời của Điều khoản điều kiện và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
7. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến CCTG thì chủ sở hữu NCB và các bên liên quan khác sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp không thương lượng được, các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền nơi có trụ sở của NCB để giải quyết.
8. Các quy định khác được thực hiện theo quy định của NCB và theo quy định của Pháp luật trong từng thời kỳ.